TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2021/HNGĐ- ST
Ngày 07/7/2021
"*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Đức Hoan.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị La.
2. Ông Nguyễn Hùng Mạnh.

Thư ký phiên toà: ông Trần Ánh Phương, thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: ông Lê Đức Bát - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện H, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số:06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Hoàng Ngọc H, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2021 và biên bản hòa giải ngày 11/5/2021, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Hoàng Ngọc H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Đ, Thành phố Hà Nội vào năm 2014. Hai vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp nhau, anh H hay uống rượu chè về chửi và đánh đập vợ con dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên hai vợ chồng đã sống ly thân không quan hệ gì với nhau bắt đầu từ tháng 4/2020 cho đến nay. Hiện nay, cuộc sống chung của vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Ngọc H.

- Về con chung: có 03 cháu, Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 30/12/2016; Hoàng Ngọc H, sinh ngày 25/01/2011 và Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 12/4/2008; chị L giao cả 03 cháu cho anh Hùng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị L sẽ cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Thị Ngọc H mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 29/3/2021 và biên bản hòa giải ngày 11/5/2021, bị đơn anh Hoàng Ngọc H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Đ, Thành phố Hà Nội vào năm 2014. Trong thời gian chung sống với nhau do tính tình không hợp nhau, vợ chồng hay xảy ra nhiều mâu thuẫn và chị L bỏ nhà ra đi từ năm 2020 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa nhưng anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị L.

- Về con chung: có 03 cháu, Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 30/12/2016; Hoàng Ngọc H, sinh ngày 25/01/2011 và Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 12/4/2008. Hiện nay, cả 03 cháu đang ở với anh nên anh H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu và không yêu cầu chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa, đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại điều 28, 35, 97,171,195,196,203, 208, 220, 233 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L đã thực hiện đầy đủ các thủ tục được quy định tại Điều 70, 71, 227, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Hoàng Ngọc H chưa thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70, 72, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Áp dụng các Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử;

- Về mặt quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Hoàng Ngọc H.

- Về nuôi con chung: Giao anh Hoàng Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 30/12/2016; Hoàng Ngọc H, sinh ngày 25/01/2011 và Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 12/4/2008 và chị Nguyễn Thị L phải cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Thị Ngọc H mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 7/2021 cho đến khi cháu Hoàng Thị Ngọc H thành niên và có khả năng lao động.

.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn về việc giải quyết "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp, tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho các đương sự, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, còn bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Ngọc H.

[3]. Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Ngọc H thừa nhận, hai vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Đ, Thành phố Hà Nội vào năm 2014. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Ngọc H là hợp pháp. Trong quá trình chung sống với nhau tình cảm vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay không quan tâm đến nhau nữa nên vợ chồng không còn tình cảm và thương yêu nhau. Anh Hoàng Ngọc H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L và cũng không chấp hành theo yêu cầu của Tòa án, điều đó thể hiện anh Hùng không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng. Chị Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên quan điểm và cương quyết được ly hôn với anh Hoàng Ngọc H.

Tại biên bản xác minh ngày 25/3/2021, UBND xã H xác nhận: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Ngọc H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện H. Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Ngọc H đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa; chị Nguyễn Thị L đã bỏ nhà đi khỏi địa phương để lại cho anh Hoàng Ngọc H chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 cháu.

Hội đồng xét xử xét thấy,quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Ngọc H mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Hoàng Ngọc H là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4]. Về con chung: Có 03 cháu, Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 30/12/2016; Hoàng Ngọc H, sinh ngày 25/01/2011 và Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 12/4/2008. Xét yêu cầu và nguyện vọng của các bên thì Hội đồng xét xử xét thấy rằng, hiện nay cả 03 cháu đang theo học và ở với anh Hoàng Ngọc H tại xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, cháu H và H đều có nguyện vọng ở với anh Hoàng

Ngọc H. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh Hoàng Ngọc H là có căn cứ nên cần giao các cháu Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 30/12/2016; Hoàng Ngọc H, sinh ngày 25/01/2011 và Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 12/4/2008 cho anh Hoàng Ngọc H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là có căn cứ. Chị Nguyễn Thị L phải cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Thị Ngọc H mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 7/2021 cho đến khi cháu Hoàng Thị Ngọc H thành niên và có khả năng lao động.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Về án phí: Áp dụng Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 271Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa, xử;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Hoàng Ngọc H.

Về con chung: Giao anh Hoàng Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 30/12/2016; Hoàng Ngọc H, sinh ngày 25/01/2011 và Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày12/4/2008 và chị Nguyễn Thị L phải cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 30/12/2016 mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 7/2021 cho đến khi cháu Hoàng Thị Ngọc H thành niên và có khả năng lao động.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002305 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Trị. Chị Nguyễn Thị L phải nộp thêm 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự H;
- UBND xã B, huyện Đ, Tp Hà Nội;
- Lưu hồ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Hoan